

ĐỀ THI CHÍNH TỨC

(Đề gồm 01 trang)

Học sinh làm bài trên giấy thi

Câu 1: (2 điểm)

Phát biểu định luật Jun- Len xơ. Viết công thức của định luật (có chú thích đầy đủ tên đại lượng và đơn vị của từng đại lượng trong công thức).

Câu 2: (2 điểm)

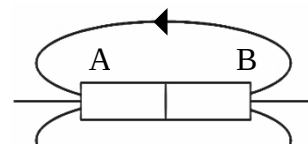
a. Biến trở là gì? Biến trở dùng để làm gì? (1 điểm)

b. Một biến trở con chạy có ghi ($100\Omega - 2A$). Hãy nêu ý nghĩa của các số ghi trên biến trở. (1 điểm)

Câu 3: (2 điểm)

a. Hãy nêu tên các từ cực của một nam châm và cho biết sự tương tác giữa hai từ cực của nam châm khi chúng đặt gần nhau. (1 điểm)

b. Biết chiều một đường sức từ của thanh nam châm thẳng như hình vẽ. Hãy xác định tên các từ cực của nam châm. (1 điểm)



Câu 4: (1 điểm)

a. Vì sao ta nói dòng điện có mang năng lượng? Năng lượng của dòng điện gọi là gì?

b. Hãy kể tên 2 dụng cụ điện có thể biến đổi toàn bộ điện năng thành nhiệt năng.

Câu 5: (3 điểm)

Giữa hai điểm A, B của một mạch điện có hiệu điện thế không đổi 12 V, người ta mắc nối tiếp hai điện trở $R_1 = 10\Omega$ và $R_2 = 20\Omega$.

a. Tính điện trở tương đương của đoạn mạch AB và cường độ dòng điện qua đoạn mạch này. (1 điểm)

b. Tính công suất tiêu thụ của đoạn mạch AB. (1 điểm)

c. Điện trở R_2 được quấn bằng dây nikêlin có điện trở suất là $0,4 \cdot 10^{-6} \Omega m$, có đường kính tiết diện là 2 mm. Tính chiều dài dây dẫn. (1 điểm)

HẾT

Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA (Chính thức)
MÔN VẬT LÝ LỚP 9
CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Phát biểu định luật Jun- Len xơ. Viết công thức của định luật (có chú thích đầy đủ tên đại lượng và đơn vị của từng đại lượng trong công thức).	2
	- Phát biểu đúng định luật - Công thức đúng - Chú thích đúng và đầy đủ	1 0,5 0,5
2	a. Biến trở là gì? Biến trở dùng để làm gì? b. Một biến trở con chạy có ghi (100Ω - 2A). Hãy nêu ý nghĩa của các số ghi trên biến trở..	2
	a. Biến trở là điện trở có thể thay đổi trị số Biến trở được sử dụng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch.	0,5 0,5
	b. - 100 Ω là điện trở lớn nhất của biến trở - 2 A là cường độ dòng điện lớn nhất được phép qua biến trở.	0,5 0,5
3	a. Hãy nêu tên các từ cực của một nam châm và cho biết sự tương tác giữa hai từ cực của nam châm khi chúng đặt gần nhau b. Biết chiều một đường sức từ của thanh nam châm thẳng như hình vẽ. Hãy xác định tên các từ cực của nam châm.	2đ
	a. Từ cực Bắc, từ cực Nam Hai cực cùng tên thì đẩy nhau, hai cực khác tên thì hút nhau	0,5 0,5
	b. A: Nam; B: Bắc	1 đ
4	a. Vì sao ta nói dòng điện có mang năng lượng? Năng lượng của dòng điện gọi là gì? b. Hãy kể tên 2 dụng cụ điện có thể biến đổi toàn bộ điện năng thành nhiệt năng.	1
	a. Dòng điện có mang năng lượng vì nó có thể thực hiện công và cung cấp nhiệt lượng. Năng lượng của dòng điện gọi là điện năng	0,5 0,25

	b. Kể tên đúng 2 dụng cụ điện.	0,25
5	Giữa hai điểm A, B của một mạch điện có hiệu điện thế không đổi 12V, người ta mắc nối tiếp hai điện trở $R_1 = 10 \Omega$ và $R_2 = 20 \Omega$. a. Tính điện trở tương đương của đoạn mạch AB và cường độ dòng điện qua đoạn mạch này. b. Tính công suất tiêu thụ của đoạn mạch AB. c. Điện trở R_2 được làm bằng dây dẫn bằng nikelin có điện trở suất là $0,4 \cdot 10^{-6} \Omega m$, có đường kính bằng 2mm. Tính chiều dài dây dẫn.	3
	a. Tính điện trở tương đương của đoạn mạch AB: $R_{td} = R_1 + R_2 = 10 + 20 = 30 (\Omega)$ Tính cường độ dòng điện qua đoạn mạch AB: $I = \frac{U}{R_{td}} = \frac{12}{30} = 0,4 (A)$	0,5 0,5
	b. Tính công suất tiêu thụ của đoạn mạch AB $P = UI = 12 \times 0,4 = 4,8 (W)$	1
	c. Tính được tiết diện $S = \frac{\pi d^2}{4} = \frac{\pi 2^2}{4} = 3,14 mm^2 = 3,14 \cdot 10^{-6} m^2$ Tính được Chiều dài: $l = 157m$	0,5 0,5

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG THCS HẬU GIANG

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024
(Đính kèm văn bản số 3333/GDDT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020)
MÔN: VẬT LÍ 9

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Đơn vị kiến thức	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								Tổng số câu	Tổng thời gian	Tỉ lệ %
			NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
			ch TL	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TL	Thời gian	ch TL	Thời gian	chTL		
1	Chủ đề 1: Điện trở của dây dẫn. Định luật Ôm	Sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn. Điện trở của dây dẫn - Định luật ôm.											
		Thực hành: Xác định điện trở của một dây dẫn bằng ampe kế và vôn kế.										-	
		Đoạn mạch nối tiếp					1	6,0				6,00	10,0%

		Đoạn mạch song song										-	
		Bài tập vận dụng định luật ôm											
		Chủ đề: Sự phụ thuộc của điện trở vào chiều dài, tiết diện vật liệu làm dây dẫn.							1	10,0		10,00	10,0%
		Biến trở - điện trở dùng trong kĩ thuật	1	4,0	1	4,0						8,00	20,0%
2	Chủ đề 2: Công và công suất của dòng điện.	Công suất điện					1	3,0				3,00	10,0%
		Điện năng - Công của dòng điện.	2	5,0								5,00	10,0%
		Định luật Jun - Len-xơ	1	6,0								6,00	20,0%
3	Chủ đề 3: Từ trường	Nam châm vĩnh cửu.			1	4,0						4,00	10,0%
		Từ phổ - Đường sức từ			1	3,0						3,00	10,0%
Tổng			4	15	3	11	2	9	1	10	10	45,00	100%
Tỉ lệ			40%		30%		20%		10%				100%
Tổng điểm			4		3		2		1				10